TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **100**/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 28/9/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N là ông Võ Thành Đ có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 20/20/2020 của chị Nguyễn Thị N là hoàn toàn tự nguyện và thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chổ ở hiện nay: số 129, ấp C, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N:

Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 332D, đường V, phường O, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Anh Lê Văn U, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: đội 1, thôn 7, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Lê Văn D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn E1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị U, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A1, xã A2, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị N3, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp N1, xã P2, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị D3, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp N1, xã P2, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn Tải, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp N1, xã P2, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn T5, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn N4, sinh năm 1962 (Đã chết)

Địa chỉ: 117A10, khu phố X, phường P5, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Đỗ Thị Ngọc H5, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 117A10, khu phố X, phường P5, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre

(Vợ ông N4).

Anh Lê Đỗ Anh K3, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 117A10, khu phố X, phường P5, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Con ông N4).

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn U, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật và có quyền nhận lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu có yêu cầu.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí 2.250.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009769 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường